

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2023

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị,	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
			Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
			Tổng cộng	Trong đó									
													Nguồn ngân sách
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Ô tô												
II	Tài sản cố định khác	137	5.191.455,83	1.688.310,30	3.503.145,53	1.057.841,66							
	Tài sản trên 500 triệu	1	845.093,31	845.093,31		84.509,33							
1	Cổng trường + tường rào	1	845.093,31	845.093,31		84.509,33							
	Tài sản dưới 500 triệu	136	4.346.362,53	843.217,00	3.503.145,53	973.332,33							
1	Nhà trạm bơm phòng cháy chữa cháy	1	40.312,60		40.312,60								
2	Mô hình học trải nghiệm sáng tạo Stem Vinaponic	1	499.563,00		499.563,00	199.825,20							
3	Nhà mái lá - 2018	1	38.000,00		38.000,00	15.200,00							
4	Tượng đài danh nhân Nguyễn Trãi	1	335.000,00		335.000,00	33.500,00							
5	Sân khấu trước sân A Trường THCS Nguyễn Trãi năm	1	85.000,00		85.000,00	68.000,00							
6	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
7	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
8	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
9	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
10	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
11	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
12	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
13	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
14	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
15	Máy vi tính văn phòng 2021	1	14.892,00	14.892,00		5.956,80							
16	Thiết bị bảng thông minh	1	180.844,51		180.844,51								
17	Thiết bị bảng thông minh	1	180.844,51		180.844,51								
18	Máy điều hòa không khí 2.5HP năm 2023	1	22.000,00		22.000,00	19.250,00							
19	Máy điều hòa không khí 2.5HP năm 2023	1	22.000,00		22.000,00	19.250,00							
20	Máy lạnh Panasonic 2017	1	19.410,00		19.410,00	2.426,25							
21	Máy lạnh Panasonic 2017	1	19.210,00		19.210,00	2.401,25							
22	Bàn họp	1	15.481,28	15.481,28									
23	Bàn họp	1	10.450,00		10.450,00								
24	Tủ bán trú 2019	1	13.000,00		13.000,00								
25	Tủ bán trú 2019	1	13.000,00		13.000,00								
26	Tủ bán trú 2019	1	13.000,00		13.000,00								
27	Tủ bán trú 2019	1	13.000,00		13.000,00								
28	Quạt máy hơi nước Aquafontis 2012 - Năm 2018	1	12.180,00		12.180,00								
29	Quạt máy hơi nước Aquafontis 2012 - Năm 2018	1	12.180,00		12.180,00								
30	Mái che nắng sân trường	1	703.929,91		703.929,91								
31	Máy chiếu ảnh EPSON EB-S29	1	16.632,00		16.632,00								

Trang 1/4

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị,	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng						
			Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
			Tổng cộng	Trong đó								
32	Máy chiếu ảnh EPSON EB-S29	1	16.632,00		16.632,00							
33	Máy chiếu ảnh EPSON EB-S29	1	16.632,00		16.632,00							
34	Máy chiếu ảnh EPSON	1	21.142,00		21.142,00							
35	Tivi Sony 43W750D	1	13.490,40		13.490,40							
36	Ôn áp Audivi	1	15.191,00	15.191,00								
37	Tivi Sony 43W750D	1	13.490,40		13.490,40							
38	Tivi Sony 43W750D	1	13.490,40		13.490,40							
39	Tivi LED Samsung UA55NU7090KXXV	1	12.330,00		12.330,00							
40	Màn hình LCD 2017	1	12.500,00		12.500,00							
41	Màn hình LCD 2017	1	11.890,00		11.890,00							
42	Tivi Sony 43W750D	1	13.490,40		13.490,40							
43	Màn hình LCD 2017	1	10.000,00		10.000,00							
44	Màn hình LCD 65inch- 2018	1	18.500,00		18.500,00							
45	Tivi Sony 43W750D	1	13.490,40		13.490,40							
46	Hệ thống âm thanh	1	95.040,00		95.040,00							
47	Máy giặt LG-2017	1	17.600,00		17.600,00							
48	Hệ thống camera quan sát - 2019	1	78.000,00		78.000,00							
49	Tủ hồ sơ	1	10.230,00		10.230,00							
50	Tủ bán trú 2017	1	12.000,00		12.000,00	1.500,00						
51	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
52	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
53	Tủ bán trú 2018	1	14.000,00		14.000,00	3.500,00						
54	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						
55	Tủ bán trú 2018	1	14.000,00		14.000,00	3.500,00						
56	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						
57	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						
58	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
59	Tủ bán trú 2018	1	14.000,00		14.000,00	3.500,00						
60	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
61	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
62	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
63	Tủ bán trú 2018	1	13.000,00		13.000,00	3.250,00						
64	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						
65	Tủ bán trú 2018	1	14.000,00		14.000,00	3.500,00						
66	Tủ bán trú 2018	1	14.000,00		14.000,00	3.500,00						
67	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
68	Tủ bán trú 2017	1	14.000,00		14.000,00	1.750,00						
69	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						
70	Tủ bán trú 2018	1	14.000,00		14.000,00	3.500,00						
71	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						
72	Tủ bán trú 2018	1	13.000,00		13.000,00	3.250,00						
73	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						
74	Tủ bán trú 2017	1	12.000,00		12.000,00	1.500,00						
75	Tủ bán trú 2018	1	13.000,00		13.000,00	3.250,00						
76	Tủ học sinh bán trú	1	11.660,00		11.660,00							
77	Tủ bán trú 2017	1	13.200,00		13.200,00	1.650,00						

Trang 2 / 4

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị,	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
			Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
			Tổng cộng	Trong đó									
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
78	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
79	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
80	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
81	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
82	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
83	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
84	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
85	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
86	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
87	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
88	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
89	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
90	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
91	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
92	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
93	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
94	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
95	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
96	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
97	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
98	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
99	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
100	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
101	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
102	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
103	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
104	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
105	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
106	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
107	Máy vi tính học sinh 2023	1	14.480,00	14.480,00		11.584,00							
108	Tủ hấp cơm bán trú năm 2022	1	35.100,00		35.100,00	26.325,00							
109	Màn che phòng hội trường - 2018	1	13.000,00		13.000,00	3.250,00							
110	Bồn rửa tay học sinh	1	12.000,00		12.000,00								
111	Bồn rửa chén, khay, nồi inox -2018	1	22.000,00		22.000,00	5.500,00							
112	Tủ sấy chén	1	20.000,00		20.000,00								
113	Hệ thống máy nước nóng năng lượng mặt trời	1	16.350,00		16.350,00	2.043,75							
114	Máy xay thịt	1	27.000,00		27.000,00								
115	Tủ lạnh mát	1	12.590,00	12.590,00									
116	Bồn rửa 3 học inox	1	18.000,00	18.000,00									
117	Tủ cơm nấu Gas và điện	1	40.000,00	40.000,00									
118	Hệ thống hút khói	1	22.000,00	22.000,00									
119	Hệ thống dẫn ga 6 bình	1	16.000,00	16.000,00									
120	Bếp đôi công nghiệp	1	13.000,00	13.000,00									
121	Máy lát thịt	1	17.000,00	17.000,00									
122	Bồn rửa 2 học inox	1	13.000,00	13.000,00									
123	Bồn rửa chén, khay, nồi inox -2018	1	22.000,00		22.000,00	5.500,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị,	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng								
			Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác			
													Tổng cộng	Trong đó	
														Nguồn ngân sách	Nguồn khác
124	Máy xay thịt	1	18.000,00	18.000,00											
125	Hàng rào sắt khu vực nhà kính - 2018	1	39.950,00		39.950,00	9.987,50									
126	Bảng thông tin tuyên truyền chữ chạy bằng đèn LED khu	1	50.000,00		50.000,00	18.750,00									
127	Hệ thống cáp, mái lưới che chống nắng sân đá banh phía	1	59.961,00		59.961,00	22.485,38									
128	Trụ sắt	1	19.269,51	19.269,51											
129	Bộ cửa sắt kéo năm 2022	1	10.800,00	10.800,00		8.100,00									
130	Bảng thông tin tuyên truyền chữ chạy bằng đèn LED khu	1	30.000,00		30.000,00	11.250,00									
131	Bộ cửa sắt kéo năm 2022	1	10.800,00	10.800,00		8.100,00									
132	Mái vòm bằng bạt - 2018	1	82.800,00		82.800,00	20.700,00									
133	Mái che nắng kết cấu tôn sắt khu vực sân sau nhà thi đấu-	1	50.000,00		50.000,00	12.500,00									
134	Đàn Roland BK3-2017	1	12.800,00		12.800,00	1.600,00									
135	Đàn Roland BK3-2017	1	12.800,00		12.800,00	1.600,00									
136	Trụ bóng rổ tập luyện	1	18.765,21	18.765,21											
	Tổng	137	5.191.455,83	1.688.310,30	3.503.145,53	1.057.841,66									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)


Ngô Thị Thủy



Gò Vấp, ngày 31 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

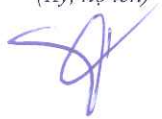
Nguyễn Hồng Đức

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác	711.365,10	466.382,60													
	Tài sản có nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu	711.365,10	466.382,60													
1	Hệ thống camera		88.450,00				X				Bán chỉ định					
2	Máy lạnh DAIKIN		12.500,00				X				Bán chỉ định					
3	Máy lạnh DAIKIN		12.500,00				X				Bán chỉ định					
4	Bộ salon tiếp khách	12.901,07					X				Hủy bỏ					
5	Tủ hấp cơm		61.270,00				X				Bán chỉ định					
6	Máy chiếu Panasonic		19.800,00				X				Bán chỉ định					
7	Máy chiếu	42.108,00					X				Bán chỉ định					
8	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
9	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
10	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
11	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
12	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
13	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
14	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
15	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
16	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
17	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
18	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
19	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
20	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
21	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
22	Thiết bị phòng Lab 48 chỗ	211.108,39					X				Bán chỉ định					
23	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
24	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
25	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
26	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					Trang 1/2
27	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
28	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
29	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
30	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
31	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
32	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
33	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
34	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
35	Màn hình LCD	12.901,07					X				Bán chỉ định					
36	Hệ thống âm thanh		10.835,00				X				Bán chỉ định					
37	Quạt Aquafontis 2017		11.600,00				X				Bán chỉ định					
38	Quạt Aquafontis 2017		11.600,00				X				Bán chỉ định					
39	Mái che nắng sân trường		227.827,60				X				Phá dỡ					
40	Khung sắt sân khấu	96.918,80					X				Bán chỉ định					
41	Phần mềm Euro talk		10.000,00				X				Hủy bỏ					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Ngô Thị Thủy

Gò Vấp, ngày 31 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Hồng Đức

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất									Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng)							Sử dụng khác	
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp							
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Giá trị quyền sử dụng đất,111/1203 Lê Đức Thọ, Phường 13, Gò Vấp, TPHCM, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	11.467,80	108.989.971,20		11.467,80																	
2	Nhà cấp 3 - Số 111/1203 Lê Đức Thọ,111/1203 Lê Đức Thọ, Phường 13, Gò Vấp, TPHCM, Phường 13, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh									2011	9.634,60	53.475.433,75	31.555.725,88		9.634,60							

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên)

Ngô Thị Thủy

Gò Vấp, ngày 31 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Đức

Mẫu 09a-CK/TSC

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Trãi

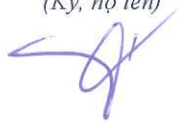
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

[illegible]

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính học sinh 2023		1				14.480,00	Chỉ định thầu					
II	Tài sản giao mới												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu,												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Ngô Thị Thủy



Gò Vấp, ngày 31 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Đức